



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 23

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Quản trị kinh doanh

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia	Bảo	15/07/2003	Nam	C23QT6	84	2.64	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 1

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	1	100%
Trung bình	0	0%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 23

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Kế toán

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2110110038	Nguyễn Ngọc	Hà	24/09/2003	Nữ	C23KT2	84	2.34	Trung bình	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 1

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình	1	100%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 24

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Công nghệ thông tin

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2210010112	Nguyễn Hoàng	Nhật Anh	17/03/2001	Nam	C24TH4	92	2.52	Khá	
2	2210010127	Đỗ Quốc	Hùng Hùng	26/10/2004	Nam	C24TH4	92	2.43	Trung bình	
3	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	Khanh Khanh	08/12/2002	Nam	C24TH4	92	2.62	Khá	
4	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	Khoa Khoa	29/08/2003	Nam	C24TH4	92	2.64	Khá	
5	2210010108	Trần Huê	Lộc Lộc	14/12/2002	Nam	C24TH3	92	2.34	Trung bình	
6	2210010006	Đinh Ngọc	Phúc Phúc	02/09/2003	Nam	C24TH1	92	2.95	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 6

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	4	66.7%
Trung bình	2	33.3%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 24

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước	Hải	26/03/2004	Nam	C24CK3	87	2.27	Trung bình	
2	2210040073	Lý Văn	Huỳnh	01/01/2004	Nam	C24CK3	87	2.07	Trung bình	
3	2210040030	Ngô Hoàng	Linh	09/06/2004	Nam	C24CK1	87	2.09	Trung bình	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 3

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình	3	100%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 24

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Quản trị kinh doanh

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn	Hòa	29/03/2004	Nam	C24QT3	84	2.70	Khá	
2	2210100205	Đoái Dĩ	Khang	18/01/2004	Nam	C24QT6	84	2.28	Trung bình	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 2

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	1	50%
Trung bình	1	50%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 24

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Kế toán

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2210110059	Khuong Nhất	Hiếu	11/05/2001	Nam	C24KT2	84	2.60	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 1

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	1	100%
Trung bình	0	0%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 24

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Tài chính - Ngân hàng

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành	Đạt	24/04/2004	Nam	C24TC2	84	2.02	Trung bình	
2	2210120015	Trần Tấn	Nam	14/04/2003	Nam	C24TC1	84	2.17	Trung bình	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 2

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình	2	100%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Công nghệ thông tin

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310010090	Nguyễn Quốc	Anh	05/11/2005	Nam	C25TH3	92	2.95	Khá	
2	2310010093	Lê Tấn	Đạt	12/02/2005	Nam	C25TH3	92	3.36	Giỏi	
3	2310010055	Võ Thành	Đăng	18/05/2003	Nam	C25TH2	92	2.43	Trung bình	
4	2310010017	Trần	Hiền	17/03/2005	Nam	C25TH1	92	3.80	Xuất sắc	
5	2310010067	Lê Trung	Hiếu	20/04/2005	Nam	C25TH2	92	2.57	Khá	
6	2310010035	Trần Quang	Huy	02/09/2005	Nam	C25TH1	92	2.91	Khá	
7	2310010069	Võ Tuấn	Khang	06/08/2005	Nam	C25TH2	92	3.35	Giỏi	
8	2310010014	Đặng Hoàng	Lâm	11/03/2005	Nam	C25TH1	92	3.79	Xuất sắc	
9	2310010015	Đặng Hoàng	Long	11/03/2005	Nam	C25TH1	92	3.74	Xuất sắc	
10	2310010012	Phan Thành	Lộc	23/11/2005	Nam	C25TH1	92	3.29	Giỏi	
11	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	My	20/01/2005	Nữ	C25TH1	92	3.35	Khá	
12	2310010030	Võ Thị Hạnh	Nguyên	04/04/2005	Nữ	C25TH1	92	3.20	Giỏi	
13	2310010021	Nguyễn Lưu	Nguyễn	05/10/2005	Nam	C25TH1	92	3.71	Xuất sắc	
14	2310010058	Hà Thị Ánh	Nguyệt	18/08/2005	Nữ	C25TH2	92	3.02	Giỏi	
15	2310010023	Nguyễn Thành	Nhân	02/08/2005	Nam	C25TH1	92	3.48	Giỏi	
16	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	Phúc	07/08/2005	Nam	C25TH2	92	3.21	Giỏi	
17	2310010001	Lê Phước	Thọ	25/01/1999	Nam	C25TH1	92	3.22	Giỏi	
18	2310010095	Nguyễn Hữu	Trí	06/10/2005	Nam	C25TH3	92	2.78	Khá	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
19	2310010045	Phùng Minh	Trí	27/04/2005	Nam	C25TH2	92	2.57	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 19

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	4	21.1%
Giỏi	8	42.1%
Khá	6	31.6%
Trung bình	1	5.3%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	Nam	C25DDT	99	2.37	Trung bình	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	Nam	C25DDT	99	2.72	Khá	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	Nam	C25DDT	99	2.63	Khá	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	Nam	C25DDT	99	2.39	Trung bình	
5	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005	Nam	C25DDT	99	2.66	Khá	
6	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	Nam	C25DDT	99	2.32	Trung bình	
7	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	Nam	C25DDT	99	2.83	Khá	
8	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	Nam	C25DDT	99	2.48	Trung bình	
9	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	Nam	C25DDT	99	2.70	Khá	
10	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	Nam	C25DDT	99	2.34	Trung bình	
11	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	Nam	C25DDT	99	3.27	Giỏi	
12	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	Nam	C25DDT	99	2.52	Khá	
13	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	Nam	C25DDT	99	2.87	Khá	
14	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	Nam	C25DDT	99	2.29	Trung bình	
15	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	Nam	C25DDT	99	2.93	Khá	
16	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	Nam	C25DDT	99	2.24	Trung bình	
17	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	Nam	C25DDT	99	2.75	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 17

Thống kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	1	5.9%
Khá	9	52.9%
Trung bình	7	41.2%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bách công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh	Cường	22/02/2005	Nam	C25CK1	87	2.40	Trung bình	
2	2310040014	Võ Nhật	Duy	03/04/2005	Nam	C25CK1	87	2.80	Khá	
3	2310040023	Đỗ Tấn	Đạt	09/12/2005	Nam	C25CK1	87	2.79	Khá	
4	2310040024	Đoàn Minh	Hải	24/05/2005	Nam	C25CK1	87	2.85	Khá	
5	2310040039	Trần Hoàng	Hiệp	09/06/2005	Nam	C25CK2	87	2.98	Khá	
6	2310040026	Nguyễn Lạc	Hùng	07/09/2005	Nam	C25CK1	87	2.51	Khá	
7	2310040060	Võ Minh	Kha	07/07/2005	Nam	C25CK2	87	2.36	Trung bình	
8	2310040004	Lê Tuấn	Linh	15/04/2005	Nam	C25CK1	87	2.61	Khá	
9	2310040003	Nguyễn Nhật	Linh	09/09/2004	Nam	C25CK1	87	2.47	Trung bình	
10	2310040048	Nguyễn Ngọc	Luân	02/10/2005	Nam	C25CK2	87	2.83	Khá	
11	2310040035	Trần Nhật	Minh	20/08/2005	Nam	C25CK2	87	2.47	Trung bình	
12	2310040020	Cao Hoàng	Năng	25/03/2005	Nam	C25CK1	87	2.20	Trung bình	
13	2310040011	Trần Sơn Bảo	Ngọc	18/11/2004	Nam	C25CK1	87	2.50	Khá	
14	2310040016	Võ Phước	Nguyễn	17/04/2005	Nam	C25CK1	87	2.50	Khá	
15	2310040028	Trần Chí	Nguyễn	09/01/2005	Nam	C25CK1	87	3.14	Giỏi	
16	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	Nhã	30/04/2005	Nam	C25CK1	87	2.58	Khá	
17	2310040055	Thái Quốc	Quang	22/10/2005	Nam	C25CK1	87	2.81	Khá	
18	2310040001	Ngô Minh	Riêm	01/11/2000	Nam	C25CK1	87	2.73	Khá	
19	2310040021	Nguyễn Ngọc	Sang	10/08/2005	Nam	C25CK1	87	2.74	Khá	
20	2310040044	Nguyễn Văn	Sang	12/03/2005	Nam	C25CK2	87	2.82	Khá	
21	2310040052	Trịnh Phú	Sang	31/08/2005	Nam	C25CK2	87	3.02	Giỏi	
22	2310040036	Trần Chí	Tâm	07/03/2005	Nam	C25CK2	87	2.73	Khá	
23	2310040067	Đoàn Tấn	Thành	23/08/2005	Nam	C25CK2	87	2.59	Khá	
24	2310040005	Võ Tấn	Thành	12/06/2005	Nam	C25CK1	87	2.28	Trung bình	
25	2310010088	Trần Phú	Thiên	22/07/2005	Nam	C25CK1	87	2.62	Khá	
26	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	Thiện	11/09/2005	Nam	C25CK1	87	3.18	Giỏi	
27	2310040051	Nguyễn Trung	Tính	31/07/2005	Nam	C25CK2	87	3.03	Giỏi	
28	2310040076	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005	Nam	C25CK1	87	3.35	Giỏi	
29	2310040010	Trần Thế	Vinh	10/05/2005	Nam	C25CK1	87	2.74	Khá	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
30	2310040015	Lê Minh	Vương	19/06/2005	Nam	C25CK1	87	2.51	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 30

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	5	16.7%
Khá	19	63.3%
Trung bình	6	20%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Quản trị kinh doanh

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	Bảo	27/11/2005	Nam	C25QT1	85	2.67	Khá	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	Nữ	C25QT2	85	3.32	Giỏi	
3	2310100084	Phạm Cẩm	Đạt	15/12/2003	Nam	C25QT3	85	2.53	Khá	
4	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	Hải	11/04/2004	Nữ	C25QT1	85	3.36	Giỏi	
5	2310100007	Trương Văn	Hiếu	01/01/2002	Nam	C25QT1	85	2.38	Trung bình	
6	2310100015	Phạm Nhật	Hồng	18/01/2005	Nữ	C25QT1	85	2.87	Khá	
7	2310100017	Lý Quốc	Huy	15/07/2005	Nam	C25QT1	85	2.76	Khá	
8	2310040043	Phan Xuân	Khôi	02/11/2005	Nam	C25QT3	85	3.06	Giỏi	
9	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	Nữ	C25QT2	85	2.31	Trung bình	
10	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	Nữ	C25QT2	85	2.76	Khá	
11	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	Nữ	C25QT2	85	2.84	Khá	
12	2310100025	Phạm Thị Khánh	Ly	08/12/2005	Nữ	C25QT1	85	2.85	Khá	
13	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	Mơ	12/01/1999	Nữ	C25QT1	85	3.73	Xuất sắc	
14	2310100082	Đinh Thị Xuân	Nghi	07/06/2005	Nữ	C25QT3	85	3.25	Giỏi	
15	2310100008	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/02/2005	Nam	C25QT1	85	2.79	Khá	
16	2310100079	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/12/2005	Nữ	C25QT3	85	2.34	Trung bình	
17	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	Ngọc	18/12/2004	Nữ	C25QT3	85	2.62	Khá	
18	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	Nữ	C25QT2	85	2.68	Khá	
19	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	Nữ	C25QT2	85	3.11	Giỏi	
20	2310100013	Lê Văn	Nhóc	28/02/2004	Nam	C25QT1	85	2.29	Trung bình	
21	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	Như	15/02/2005	Nữ	C25QT1	85	3.30	Giỏi	
22	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	Nam	C25QT2	85	2.36	Trung bình	
23	2310100080	Đặng Trần Hoàng	Phước	12/11/1999	Nam	C25QT3	85	2.64	Khá	
24	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	Nữ	C25QT2	85	2.34	Trung bình	
25	2310100032	Lê Thị Ngọc	Quý	06/01/2005	Nữ	C25QT1	85	3.03	Khá	
26	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	Nữ	C25QT2	85	2.62	Khá	
27	2310100075	Nguyễn Đình	Quý	28/01/2004	Nam	C25QT3	85	2.34	Trung bình	
28	2310010016	Cao Yến	Tây	02/07/2005	Nam	C25QT1	85	3.14	Giỏi	
29	2310100029	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2005	Nam	C25QT1	85	3.18	Giỏi	
30	2310100033	Lâm Phương	Thảo	27/2/2002	Nữ	C25QT1	85	2.71	Khá	
31	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	Nữ	C25QT2	85	3.10	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
32	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	Nữ	C25QT2	85	2.35	Trung bình	
33	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	13/10/2005	Nữ	C25QT1	85	2.78	Khá	
34	2310100011	Nguyễn Nhật Minh	Thư	29/07/2003	Nữ	C25QT1	85	3.25	Giỏi	
35	2310100021	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/10/2005	Nữ	C25QT1	85	2.97	Khá	
36	2310100014	Huỳnh Thanh	Thy	08/03/2005	Nữ	C25QT1	85	2.99	Khá	
37	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	Tiên	17/08/2005	Nữ	C25QT1	85	2.76	Khá	
38	2310100026	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2005	Nữ	C25QT1	85	2.93	Khá	
39	2310100056	Nguyễn Nhật	Trường	06/02/2005	Nam	C25QT2	85	2.88	Khá	
40	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	28/04/2005	Nữ	C25QT1	85	2.68	Khá	
41	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	Nam	C25QT2	85	2.53	Khá	
42	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	Nữ	C25QT2	85	2.99	Khá	
43	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	Nữ	C25QT2	85	2.92	Khá	
44	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	Vy	15/05/2005	Nữ	C25QT3	85	2.54	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 44

Thống kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	2.3%
Giỏi	10	22.7%
Khá	25	56.8%
Trung bình	8	18.2%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Kế toán

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chơn	19/03/2005	Nam	C25KT1	84	3.94	Xuất sắc	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005	Nữ	C25KT1	84	2.82	Khá	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	Nữ	C25KT1	84	2.89	Khá	
4	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005	Nam	C25KT2	84	3.34	Giỏi	
5	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	Nữ	C25KT1	84	2.53	Khá	
6	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	Nam	C25KT1	84	2.61	Khá	
7	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005	Nữ	C25KT2	84	2.29	Trung bình	
8	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005	Nam	C25KT2	84	2.34	Trung bình	
9	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	Nữ	C25KT1	84	2.54	Khá	
10	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005	Nữ	C25KT2	84	2.35	Trung bình	
11	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004	Nữ	C25KT2	84	3.22	Giỏi	
12	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005	Nữ	C25KT2	84	3.16	Giỏi	
13	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005	Nữ	C25KT2	84	2.63	Khá	
14	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	Quyên	01/10/2005	Nữ	C25KT2	84	3.33	Giỏi	
15	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005	Nữ	C25KT2	84	3.33	Giỏi	
16	2310110012	Hồ Hoàng Nhật	Thái	10/12/2005	Nam	C25KT1	84	3.13	Giỏi	
17	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	Nữ	C25KT1	84	2.07	Trung bình	
18	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005	Nữ	C25KT2	84	2.41	Trung bình	
19	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	Nữ	C25KT1	84	3.15	Giỏi	
20	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	Nữ	C25KT1	84	2.54	Khá	
21	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005	Nữ	C25KT2	84	2.63	Khá	
22	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	Nữ	C25KT1	84	2.79	Khá	
23	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005	Nữ	C25KT2	84	3.43	Khá	
24	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	Nữ	C25KT1	84	2.59	Khá	
25	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	Nữ	C25KT1	84	2.67	Khá	
26	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	Nữ	C25KT1	84	3.39	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
27	2310120002	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2002	Nữ	C25KT2	84	3.34	Giỏi	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 27

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	3.7%
Giỏi	9	33.3%
Khá	12	44.4%
Trung bình	5	18.5%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Tài chính - Ngân hàng

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	Anh	20/12/2005	Nữ	C25TC	84	2.67	Khá	
2	2310120006	Đặng Hoài	Bảo	29/07/2005	Nam	C25TC	84	2.74	Khá	
3	2310120018	Ngô Thiện	Duy	25/11/2005	Nam	C25TC	84	2.77	Khá	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh	Dũng	14/10/2005	Nam	C25TC	84	2.21	Trung bình	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/05/2005	Nữ	C25TC	84	2.94	Khá	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	Đại	13/10/2005	Nam	C25TC	84	3.05	Giỏi	
7	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	16/07/2005	Nữ	C25TC	84	2.46	Trung bình	
8	2310120009	Danh Ý	Như	18/11/2005	Nữ	C25TC	84	3.07	Giỏi	
9	2310120014	Trần Đặng Công	Tạo	19/11/2005	Nam	C25TC	84	2.72	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 9

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	2	22.2%
Khá	5	55.6%
Trung bình	2	22.2%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung San

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Tiếng Anh

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	Hương	31/01/2004	Nữ	C25TA	88	2.28	Trung bình	
2	2310130002	Lê Thị Kiều	Nga	09/02/2001	Nữ	C25TA	88	3.24	Giỏi	
3	2310130027	Trần Như	Ngọc	14/10/2005	Nữ	C25TA	88	3.77	Xuất sắc	
4	2310130031	Lê Thị Minh	Nguyệt	27/06/2002	Nữ	C25TA	88	3.38	Giỏi	
5	2310130007	Lý Hồng	Nhi	18/08/2005	Nữ	C25TA	88	3.26	Giỏi	
6	2310130020	Nguyễn Ngọc	Như	24/04/2005	Nữ	C25TA	88	3.45	Giỏi	
7	2310160004	Trần Thị Tuyết	Phương	06/11/2005	Nữ	C25TA	88	3.15	Giỏi	
8	2310130023	Huỳnh Lê Kim	Thảo	24/10/2005	Nữ	C25TA	88	3.75	Giỏi	
9	2310130025	Võ Hữu	Thọ	21/07/2005	Nam	C25TA	88	2.74	Khá	
10	2310130022	Ngô Kim	Thùy	08/05/2005	Nữ	C25TA	88	2.99	Khá	
11	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	Trần	16/08/2005	Nữ	C25TA	88	3.60	Xuất sắc	
12	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	Trí	19/12/2004	Nam	C25TA	88	3.56	Xuất sắc	
13	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21/06/2005	Nữ	C25TA	88	2.71	Khá	
14	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	Tú	14/11/2005	Nữ	C25TA	88	2.66	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 14

Thống kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	3	21.4%
Giỏi	6	42.9%
Khá	4	28.6%
Trung bình	1	7.1%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Logistics

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310150028	Nguyễn Gia	Bảo	18/12/2005	Nam	C25LG1	84	2.46	Trung bình	
2	2310150012	Nguyễn Dương Chí	Cường	07/10/2005	Nam	C25LG1	84	3.14	Giỏi	
3	2310150031	Nguyễn Phước	Danh	31/05/2005	Nam	C25LG1	84	2.74	Khá	
4	2310150041	Nguyễn Vô Thành	Danh	20/4/2005	Nam	C25LG2	84	3.42	Giỏi	
5	2310150049	Phan Hải	Đăng	09/01/2002	Nam	C25LG2	84	2.92	Khá	
6	2310150040	Lâm Ngọc	Hân	20/11/2005	Nữ	C25LG2	84	3.60	Giỏi	
7	2310150038	Nguyễn Nhật	Huy	26/09/2005	Nam	C25LG2	84	3.45	Giỏi	
8	2310150013	Trần Gia	Huy	26/03/2005	Nam	C25LG1	84	2.82	Khá	
9	2310150002	Đinh Thị Tuyết	Hương	06/10/2000	Nữ	C25LG1	84	3.34	Giỏi	
10	2310150015	Nguyễn Thúy	Linh	03/03/2005	Nữ	C25LG1	84	3.08	Giỏi	
11	2310150003	Thượng Thị Khánh	Linh	31/10/2005	Nữ	C25LG1	84	3.32	Giỏi	
12	2310160017	Trần Lan Thúy	My	01/05/2005	Nữ	C25LG2	84	2.78	Khá	
13	2310150050	Hà Bảo Uyên	Nghi	24/07/2005	Nữ	C25LG2	84	3.40	Giỏi	
14	2310150020	Thạch Phương	Nhi	01/04/2005	Nữ	C25LG1	84	2.54	Khá	
15	2310150033	Cao Thị Huỳnh	Như	08/03/2005	Nữ	C25LG1	84	2.77	Khá	
16	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	Như	05/12/2005	Nữ	C25LG1	84	2.79	Khá	
17	2310150022	Lê Minh	Nhật	24/01/2005	Nam	C25LG1	84	3.12	Giỏi	
18	2310150032	Cao Thiên	Phúc	05/04/2005	Nam	C25LG1	84	2.69	Khá	
19	2310150047	Đỗ Uyên	Phương	13/07/2005	Nữ	C25LG2	84	2.93	Khá	
20	2310150039	Trần Hữu	Quý	24/04/2005	Nam	C25LG2	84	2.40	Trung bình	
21	2310150011	Nguyễn Ngọc	Thiện	01/12/2005	Nam	C25LG1	84	3.13	Giỏi	
22	2310150046	Nguyễn Hoàng	Thuận	24/05/2005	Nam	C25LG2	84	2.60	Khá	
23	2310150045	Lê Thị Cẩm	Tiên	22/06/2005	Nữ	C25LG2	84	3.00	Khá	
24	2310150042	Nguyễn Cẩm	Tự	30/10/2005	Nữ	C25LG2	84	2.94	Khá	
25	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	26/08/2004	Nữ	C25LG2	84	3.33	Giỏi	
26	2310150009	Nguyễn Mẫn	Vinh	15/07/2005	Nam	C25LG1	84	2.88	Khá	
27	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	Vy	03/10/2004	Nữ	C25LG1	84	2.99	Khá	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
28	2310150004	Nguyễn Hồng	Yên	06/11/2005	Nữ	C25LG1	84	2.86	Khá	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 28

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0%
Giỏi	11	39.3%
Khá	15	53.6%
Trung bình	2	7.1%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Khóa học : Khóa 25

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành học : Thương mại điện tử

Hình thức đào tạo : Chính quy

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
1	2310160011	Huỳnh Thảo	Chi	05/04/2005	Nữ	C25TM	94	3.01	Giỏi	
2	2310160006	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	19/04/2005	Nữ	C25TM	94	2.89	Khá	
3	2310160001	Phạm Thị Mỹ	Lệ	12/02/2000	Nữ	C25TM	94	3.81	Xuất sắc	
4	2310160008	Trần Hoàng	Long	01/11/2005	Nam	C25TM	94	3.24	Giỏi	
5	2310160036	Huỳnh Tấn	Lộc	16/10/2004	Nam	C25TM	94	2.97	Khá	
6	2310160035	Nguyễn Minh	Luân	08/11/2005	Nam	C25TM	94	2.55	Khá	
7	2310160020	Lư Trúc	Mai	07/05/2005	Nữ	C25TM	94	2.43	Trung bình	
8	2310160015	Nhan Thanh	Mai	14/12/2005	Nữ	C25TM	94	3.15	Giỏi	
9	2310160009	Nguyễn Thị Hà	My	01/01/2004	Nữ	C25TM	94	2.87	Khá	
10	2310160027	Nguyễn Ánh	Như	06/05/2005	Nữ	C25TM	94	3.12	Giỏi	
11	2310160038	Nguyễn Nhật Hà	Phương	01/10/2005	Nữ	C25TM	94	3.30	Giỏi	
12	2310160019	Trần Trúc	Phương	26/10/2005	Nữ	C25TM	94	2.89	Khá	
13	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/06/1996	Nữ	C25TM	94	3.11	Giỏi	
14	2310160005	Phạm Thị Ngọc	Thảo	26/09/2005	Nữ	C25TM	94	3.49	Giỏi	
15	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	Thuận	02/04/2005	Nam	C25TM	94	3.47	Giỏi	
16	2310160013	Nguyễn Trần Anh	Thư	10/12/2005	Nữ	C25TM	94	3.27	Giỏi	
17	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	Tiên	31/03/2005	Nữ	C25TM	94	3.22	Giỏi	
18	2310160023	Trần Thị Cẩm	Tiên	24/12/2005	Nữ	C25TM	94	3.06	Giỏi	
19	2310160003	Huỳnh Thị Kim	Trang	17/02/2005	Nữ	C25TM	94	3.58	Xuất sắc	
20	2310160037	Nguyễn Minh	Tú	23/11/2005	Nam	C25TM	94	2.65	Khá	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Tổng số TC TL	Điểm TBC	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
21	2310160025	Lê Hoàng	Vũ	30/09/2005	Nam	C25TM	94	3.02	Giỏi	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 21

Thông kê tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	2	9.5%
Giỏi	12	57.1%
Khá	6	28.6%
Trung bình	1	4.8%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&BDCL

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Sơn

ThS. Trần Thị Hoa

ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu

ThS. Nguyễn Thế Lực